

BẢNG TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

Nhiệm vụ: Giám sát chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi sông Nhuệ, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

Đơn vị thực hiện: Phòng Thí nghiệm và Tư vấn quản lý Chất lượng Nước, Môi trường – Viện Quy hoạch Thủy lợi

Thời gian: Đợt 1 (tháng 4/2018)

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
1	1	Công Liên Mạc	Trời mưa phùn, t° = 24°C, độ ẩm 96%, gió ĐB 5 km/h. Dòng chảy chậm. Công Liên Mạc 1 mở thông, công Liên Mạc 2 mở 1 cánh. Nước đang chảy từ sông Nhuệ ra sông Hồng.	Nước màu xanh đen.	7.64	59.9	0.76	0.4	3.427	3.263	554	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
2	2	Cầu Diễn - Từ Liêm	Trời mưa phùn, t° = 25°C, độ ẩm 94%, gió ĐDB 3 km/h. Dòng chảy rì về hạ lưu, mực	Nước màu đen.	7.59	34	0.01	0.6	13.364	1.733	797	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
			nước thấp. Hai bên bờ sông nhiều rác thải.									lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
3	3	Đập Hà Đông	Trời mát, t° = 26°C, độ ẩm 92%, gió Đông 3 km/h. Dòng chảy rì về hạ lưu. Đập đang được tiến hành làm đường, kè bên bờ hữu.	Nước màu đen kịt, mùi hôi thối.	7.55	33.7	0.01	0.5	16.706	1.260	717	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
4	4	Cầu Tó	Trời mát, t° = 31°C, độ ẩm 88%, gió ĐDB 5 km/h. Dòng chảy chậm về hạ lưu, mực nước thấp. Hai bên bờ	Nước màu đen, mùi hôi	7.58	47.3	0.01	0.6	82.362	2.273	856	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
					6 – 8.5		6		0.3	2		
					6 – 8.5		5		0.3	5		
					5.5 – 9		4		0.9	10		
					5.5 – 9		2		0.9	15		
			sông nhiều rác thải.	thối.								lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
5	5	Cầu Xém	Trời mát, t° = 32°C, độ ẩm 83%, gió ĐB 5 km/h. Dòng chảy chậm, mực nước thấp.	Nước màu đen.	7.6	30.5	0.01	0.6	47.397	1.328	850	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
6	6	Đập Đồng Quan	Trời oi bức, t° = 32°C, độ ẩm 82%, gió Đông 3 km/h. Dòng chảy chậm về hạ lưu. Hạ lưu đập đùn ú rất nhiều	Nước màu đen, mùi hôi	7.5	29.9	1.07	0.4	5.610	1.283	493	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
			bèo.	thối.								lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
7	7	Cầu Thần	Trời oi bức, t° = 35°C, độ ẩm 77%, gió ĐDB 8 km/h. Dòng chảy chậm.	Nước màu đen.	7.64	30	1.75	0.4	11.888	1.373	572	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
8	8	Đập Nhật Tựu	Trời nóng, t° = 35°C, độ ẩm 75%, gió ĐDB 8 km/h. Không có dòng chảy, đập đóng.	Nước màu xanh lục.	8.08	18.2	4.15	0.4	1.678	3.578	597	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
												lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
9	9	Cổng Lương CỎ	Trời nóng, t° = 37°C, độ ẩm 71%, gió ĐDB 10 km/h. Dòng chảy chậm về hạ lưu. Đập mở thông.	Nước màu xanh lục.	7.9	15.9	5.9	0.3	0.824	1.332	457	Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
10	10	Cầu Vân - Phủ Lý	Trời nóng, t° = 37°C, độ ẩm 71%, gió ĐDB 10 km/h. Dòng chảy chậm.	Nước màu xanh lục.	8.02	20.8	6.6	0.3	0.637	0.900	452	Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
												kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
11	11	Sông Đăm	Trời mưa phùn, t° = 25°C, độ ẩm 95%, gió Đông 3 km/h. Dòng chảy chậm. Phân biệt rõ 2 màu nâu đục và đen tại điểm nhập lưu. Sau nhập lưu nước chảy ngược về thượng lưu.	Nước màu nâu đục.	7.49	143.4	3.15	0.3	2.968	3.330	463	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
12	12	Sông Cầu Ngà	Trời mát, t° = 25°C, độ ẩm 93%, gió ĐDB 5 km/h. Dòng chảy chậm. Đập đất chắn ngang sông gây cản trở dòng chảy, nước chảy xáo trộn rối, nổi bọt ở sau đập.	Nước màu xanh đen.	7.41	74.9	1.19	0.3	12.277	14.62 5	482	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
												động, thực vật thủy sinh.
13	13	Đập Thanh Liệt	Trời mát, t° = 31°C, độ ẩm 88%, gió ĐĐB 5 km/h. Đập đóng, không có dòng chảy. Thượng lưu đập dồn ứ nhiều rác thải.	Nước màu đen.	7.62	14.5	0.01	0.7	97.125	3.938	915	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
14	14	Kênh Xuân La	Trời mưa phùn, t° = 25°C, độ ẩm 95%, gió Đông 3 km/h. Dòng chảy nhanh, xáo trộn rối ở hạ lưu. Hạ lưu nước nổi bọt.	Nước màu vàng đen.	7.54	46.3	0.01	0.5	3.722	19.57 5	711	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
												thủy sinh.
15	15	Kênh Phú Đô	Trời mát, t° = 25°C, độ ẩm 91%, gió ĐB 0 km/h. Dòng chảy chậm.	Nước màu xám đục.	7.42	51.9	0.72	0.7	38.073	1.856	915	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
16	16	Kênh tiêu Trung Văn	Trời mát, t° = 25°C, độ ẩm 91%, gió ĐB 0 km/h. Dòng chảy chậm, cống mở, mực nước thấp.	Nước màu xám đục.	7.56	75.7	1.23	0.7	25.641	2.633	886	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
												thủy sinh.
17	17	Cầu Am – Vạn Phúc	Trời mát, t° = 25°C, độ ẩm 95%, gió Đông 3 km/h. Dòng chảy chậm, mực nước thấp. Hai bên bờ kênh nhiều rác thải.	Nước màu đen.	7.58	29.5	0.01	0.5	33.411	1.710	683	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
18	18	Kênh La Khê	Trời mát, t° = 25°C, độ ẩm 95%, gió Đông 3 km/h. Dòng chảy chậm.	Nước màu đen, nổi bọt.	7.42	35.7	0.01	0.6	45.843	3.038	879	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
												thủy sinh.
19	19	Kênh Vân Đình tại Cầu Bàu	Trời oi bức, t° = 32°C, độ ẩm 82%, gió Đông 3 km/h. Dòng chảy chậm, mực nước thấp. Hai bên bờ kênh nhiều rác thải.	Nước màu xanh lục.	7.87	58.6	4.09	0.4	4.274	0.810	551	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.
20	20	Kênh Duy Tiên	Trời oi bức, t° = 35°C, độ ẩm 77%, gió ĐDB 8 km/h. Dòng chảy chậm ra sông Nhuệ.	Nước màu xanh lục.	7.83	41.7	5.5	0.4	4.429	2.408	600	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
												thủy sinh.
21	21	Kênh Yên Xá – Thanh Trì	Trời mát, t° = 25°C, độ ẩm 95%, gió Đông 3 km/h. Dòng chảy chậm, cống mở.	Nước màu xám đục.	7.77	83.2	0.01	0.8	318.570*	3.578	1000	<p>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</p> <p>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</p>
22	22	Sông Tô Lịch trước nhập lưu sông Nhuệ tại Khánh Hà – Thường	Trời oi bức, t° = 32°C, độ ẩm 83%, gió ĐB 5 km/h. Dòng chảy chậm. Dưới sông nhiều bèo và rác thải.	Nước màu xanh lục.	7.45	161.7	4.7	0.4	3.652	0.653	581	<p>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</p> <p>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật</p>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường								Khuyến cáo	
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni (mg/l)	Nitrat (mg/l)		Độ dẫn (mS/cm)
QCVN 08:2015 A1					6 – 8.5		6		0.3	2		
QCVN 08:2015 A2					6 – 8.5		5		0.3	5		
QCVN 08:2015 B1					5.5 – 9		4		0.9	10		
QCVN 08:2015 B2					5.5 – 9		2		0.9	15		
		Tín										thủy sinh.
23	23	Kênh Hòa Bình (Thanh Trì)	Trời mát, t° = 31°C, độ ẩm 88%, gió ĐDB 5 km/h. Không có dòng chảy, cống đóng. Trạm bơm không hoạt động.	Nước màu xanh lục.	7.49	59.7	4.65	0.3	0.715	0.396	432	Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi. Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.

Ghi chú:

QCVN 08:2015 A1: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt – giới hạn A1: Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh và các mục đích khác như loại A2, B1, B2.

QCVN 08:2015 A2: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt – giới hạn A2: Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hoặc các các mục đích sử dụng như B1 và B2.

QCVN 08:2015 B1: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước mặt – giới hạn B1: Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như B2.

QCVN 08:2015 B2: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước mặt – giới hạn B2: Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp.

...* Số liệu có dấu hiệu bất thường, sẽ kiểm tra lại